Câu **1**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
“Bốn nhân sáu bằng hai mươi tư” là cách đọc của phép tính nào dưới đây?

A. 4×6=24.

B. 4+6=24. C. 4×5=24.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Bốn nhân sáu bằng hai mươi tư được viết là 4 × 6 = 24.  
Vậy bốn nhân sáu bằng hai mươi tư là cách đọc của phép tính 4 × 6 = 24.  
**Đáp án:**  
4 × 6 = 24.

Câu **2**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Để 6...7 là phép nhân thì ta cần phải điền dấu gì vào dấu ba chấm?  
Trả lời: dấu [[×]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Để 6...7 là phép nhân thì ta cần phải điền dấu “ × ” vào dấu ba chấm.  
Ta có phép nhân 6 × 7.  
Vậy đáp án đúng là: × .  
**Đáp án:**  
×

Câu **3**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết luận: “ 3 được lấy 2 lần, ta có phép nhân 3 × 2 ” đúng hay sai?

A. Đúng.

B. Sai.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Ta có:  
3 được lấy 2 lần, ta có phép nhân 3 × 2.  
Vậy kết luận đã cho là kết luận đúng.  
**Đáp án:**  
Đúng.

Câu **4**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
Biết mỗi đĩa có 3 quả cam, có 5 đĩa như thế.  
Khi đó, [[3]] được lấy [[5]] lần, ta có phép nhân 3 × 5 = 15.  


Lời giải:

**Bước 1:**

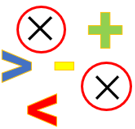
**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Mỗi đĩa có 3 quả cam, có 5 đĩa như thế.  
3 được lấy 5 lần, ta có phép nhân 3 × 5 = 15.  
Vậy đáp án đúng lần lượt là: 3 và 5.  
**Đáp án:**  
3  
5

Câu **5**: [NB]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Hình dưới đây có tất cả bao nhiêu dấu nhân?  
  
Trả lời: [[2]] dấu nhân.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Dấu nhân được viết là × .  
  
Trong hình trên có 2 dấu nhân được khoanh màu đỏ.  
Vậy số cần điền vào ô trống là: 2.  
**Đáp án:**  
2.

Câu **6**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Phép tính 3 × 7 là phép tính gì?

A. Phép nhân.

B. Phép cộng. C. Phép trừ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Ta thấy, phép tính 3 × 7 là phép nhân.  
Vậy đáp án đúng là: Phép nhân.  
**Đáp án:**  
Phép nhân.

Câu **7**: [NB]

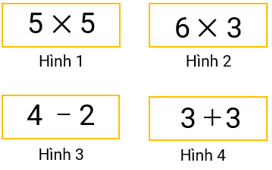
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
4 được lấy [[3]] lần, ta có phép nhân 4 × 3.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Ta có:  
4 được lấy 3 lần ta có phép nhân 4 × 3.  
Vậy số cần điền vào ô trống là: 3 .  
**Đáp án:**  
3

Câu **8**: [NB]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Trong các hình dưới đây, phép tính ở hình nào là phép nhân?  


A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3. D. Hình 4.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Dấu “ + ” là dấu cộng nên 3 + 3 là phép cộng.  
Dấu “ − ” là dấu trừ nên 4 − 2 là phép trừ.  
Dấu “ × ” là dấu nhân nên 5 × 5 và 6 × 3 là phép nhân.  
Vậy phép tính ở hình 1 và hình 2 là phép nhân.  
**Đáp án:**  
Hình 1.  
Hình 2.

Câu **9**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các dấu dưới đây:  
  
Dấu nhân có màu gì?

A. Màu đen.

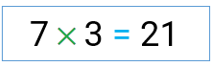
B. Màu xanh. C. Màu vàng. D. Màu đỏ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Quan sát các dấu ta thấy:  
img_question là dấu cộng.  
img_question là dấu trừ.  
img_question là dấu bằng.  
img_question là dấu nhân.  
Vậy dấu nhân có màu đen.  
**Đáp án:**  
Màu đen.

Câu **10**: [NB]

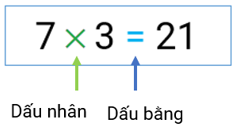
Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép tính như hình sau:  
  
Dấu màu xanh lá cây trong phép tính trên là dấu gì?

A. Dấu nhân.

B. Dấu cộng. C. Dấu bằng. D. Dấu trừ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
  
Ta thấy, dấu màu xanh lá cây trong phép tính trên là dấu nhân.  
Vậy đáp án đúng là: Dấu nhân.  
**Đáp án:**  
Dấu nhân.

Câu **11**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình dưới đây:  
img_question  
Dấu trên hình là

A. dấu nhân.

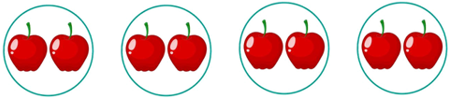
B. dấu cộng. C. dấu bằng. D. dấu trừ.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Dấu trên hình là dấu nhân.  
Vậy đáp án đúng là: dấu nhân.  
**Đáp án:**  
dấu nhân.

Câu **12**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng để điền vào ô trống.  
2 được lấy 4 lần, ta có phép tính 2 [[×]] 4 = 8.  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
2 được lấy 4 lần, ta có phép tính 2 × 4 = 8.  
Vậy đáp án đúng cần chọn là: × .  
**Đáp án:**  
×

Câu **13**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các phép tính: 6 × 8 ; 4 + 7 ; 8 × 2 ; 1 1 − 5 ; 3 × 4 .  
Trong các phép tính đã cho, có bao nhiêu phép tính là phép nhân?

A. 3 phép tính.

B. 5 phép tính. C. 4 phép tính. D. 2 phép tính.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Ta có:  
Phép tính 4 + 7 là phép cộng.  
Phép tính 1 1 − 5 là phép trừ.  
Các phép tính 6 × 8 ; 8 × 2 và 3 × 4 là các phép nhân.  
Vậy trong các phép tính đã cho, có 3 phép tính là phép nhân.  
**Đáp án:**  
3 phép tính.

Câu **14**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Phép nhân 5 × 2 = 10 được đọc là

A. Năm nhân hai bằng mười.

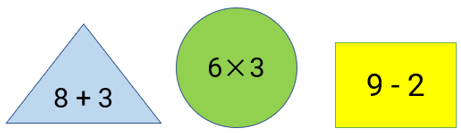
B. Năm cộng hai bằng mười. C. Năm trừ hai bằng mười.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Phép nhân 5 × 2 = 10 được đọc là năm nhân hai bằng mười.  
**Đáp án:**  
Năm nhân hai bằng mười.

Câu **15**: [NB]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các tấm bìa ghi các phép tính như hình dưới đây:  
  
Trong các tấm bìa đã cho, phép nhân được ghi trên tấm bìa hình gì?

A. Hình tròn.

B. Hình tam giác. C. Hình chữ nhật.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với phép nhân, dấu nhân.  
  
Quan sát hình ta có:  
Tấm bìa hình tam giác ghi phép cộng 8 + 3.  
Tấm bìa hình tròn ghi phép nhân 6 × 3.  
Tấm bìa hình chữ nhật ghi phép trừ 9 − 2.  
Vậy đáp án đúng là: Hình tròn.  
**Đáp án:**  
Hình tròn.